

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SM
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HS-ST
Ngày 03 tháng 4 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SM, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Thành Vân và bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà: bà Lý Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SM tham gia phiên toà: bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại Nhà văn hóa bản Phổng, xã Bó Sinh, huyện SM, Toà án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2025/TLST-HS ngày 07/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HS ngày 20/3/2025 đối với bị cáo:

Và Phổng T; tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản C M, xã C M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Và Sóng D, đã chết và bà Vừ Thị M, sinh năm 1950; có vợ là Giàng Thị P, sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 32/2015/HSST ngày 25/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại bản án hình sự số 97/2021/HS-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Chấp hành án xong ngày 21/01/2023).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2025 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 22/01/2025 tại khu vực bản Mâm, xã Chiềng Sơ, huyện SM, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện SM phối hợp với Công an xã Chiềng Sơ, huyện SM phát hiện Và Phổng T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (Tú khai nhận là Heroine).

Ngày 23/01/2025 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SM đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng 0,43 gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T.

Kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,43 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,43 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 ngày 20/01/2025 Và Phỏng T đi bộ một mình từ nhà đến bản Tư Làng, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến bản Tư Làng, Tú có gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết và hỏi mua được một gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với giá 300.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân, Tú cất ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi tiếp tục đi bộ quay về nhà.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 22/01/2025 Tú bắt xe bus đến xã Nậm Ty rồi ngồi chờ xe, sau đó Tú xin đi nhờ xe của chị Vàng Thị Pà, sinh năm 1997, trú tại bản Mường Cai, xã Mường Cai, huyện SM để xuống xã Chiềng Sơ làm thuê. Khi đi Tú cất giấu gói ma túy vào trong túi áo rét phía bên tay trái đang mặc để mục đích sử dụng cho bản thân và không nói cho Pà biết. Đến bản Mâm, xã Chiềng Sơ, huyện SM, Tú xuống xe để tìm nơi sử dụng, còn Pà đi về. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi Tú đang đi bộ trên đường giao thông thuộc địa phận bản Mâm, xã Chiềng Sơ, huyện SM để tìm nơi sử dụng ma túy thì gặp tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện SM phối hợp cùng Công an xã Chiềng Sơ, huyện SM làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 11/3/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện SM đã truy tố bị cáo Và Phỏng T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Và Phỏng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SM trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Và Phỏng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Và Phỏng T 01 (một) năm 10 tháng đến 02 (hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện SM, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện SM, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SM, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SM là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quá tang lập ngày 22/01/2025; Kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 22/01/2025 tại khu vực bản Mâm, xã Chiềng Sơ, huyện SM bị cáo Và Phỏng T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy 0,43 gam Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Và Phỏng T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SM là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về tội phạm ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà cố ý phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Và Phỏng T, quá trình điều tra, Tú khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện SM không có căn cứ để mở rộng điều tra, cần chấp nhận. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

Đối với Vàng Thị Pà, sinh năm 1997, cư trú tại bản Mường Cai, xã Mường Cai, huyện SM. Quá trình điều tra xác định tại bản Mường Cai, xã Mường Cai, huyện SM không có ai tên Vàng Thị Pà. Việc Tú cất giấu ma túy trong người Pà không biết nên không có căn cứ xử lý, cần chấp nhận.

Vật chứng vụ án: Sử dụng hết làm mẫu giám định, giấy nilon và vỏ phong bì lưu hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa xin miễn án phí. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] *Về đề nghị của đại diện viện kiểm sát*: Đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Và Phỏng T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Và Phỏng T 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2025

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03 tháng 4 năm 2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện SM (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện SM ;
- Người tham gia tố tụng
- Trại tạm giam;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai

